

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/DSST

Ngày: 01/11/2019.

V/v “Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị
xâm phạm”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1985;

Thường trú: Số 1576/13B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1981.

Thường trú: Khu phố 1, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Tổng công ty CTCP;

Địa chỉ: Số 8, đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 41 Ngô Chí Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/6/2019), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Ông Đậu Đức T, sinh năm 1976;

Thường trú: Số 1576/13B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có mặt yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3/ Công ty Bảo hiểm B;

Địa chỉ: Tầng 12A Becamex Tower, 230 Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 –chức vụ giám đốc.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1985; Thường trú: 524/3B khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương , có mặt yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2018, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Ngày 28/11/2017 bà Nguyễn Thị Tuyết N điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 61D1-703.33 đi từ hướng D đến ngã tư đường M giao nhau với đường T đường thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải (xe Ben) mang biển số kiểm soát 61H-6047, xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của Công ty thương mại và đầu tư phát triển Becamex (nay là Tổng công ty CTCP), do ông Lê Quốc Đ điều khiển lưu thông hướng cùng chiều phía trước rẽ phải vào làn đường dành cho xe mô tô, xe máy.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương số 23/2018/GĐPY ngày 24/01/2018 kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Tuyết N như sau: Chấn thương đầu mặt, xây xát da mặt trái (đã lành); Chấn thương ngực, gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8,9 bên trái, cal lệch xấu, dập tràn phổi trái, tràn khí – tràn máu màng phổi trái (đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái); Gãy kín phức tạp xương bả vai trái, còn hạn chế vận động khớp trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể bà N do thương tích gây nên là 37%.

Theo kết luận điều tra của Công an thị xã T xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của ông Lê Quốc Đ. Ông Đ điều khiển xe ô tô tải ben biển số 61H-6047 chuyển làn đường không đúng nơi cho phép (không bảo đảm an toàn) gây tai nạn giao thông. Bà Nguyễn Thị Tuyết N không có lỗi gây tai nạn giao thông.

Hành vi nêu trên của ông Đ tuy không bị khởi tố hình sự nhưng đã bị xử phạt hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông với hình thức phạt tiền.

Bà N xác định thương tích của bà N là do hành vi trái pháp luật của ông Lê Quốc Đ gây ra, vậy nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ và Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp –CTCP là chủ phương tiện liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N. Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp –CTCP liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền còn 378.090.000đồng. Tuy nhiên ngày 11/9/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm bà N xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – CTCP (đại diện chủ phương tiện) liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 231.701.718 đồng, bao gồm các khoản sau:

+ Chi phí hợp lý của việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị

mất, giảm sút gồm: tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X Quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, tiền viện phí, tiền thuốc, tàu xe đi lại... là 61.901.718 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị thiệt hại: 06 tháng lương x 13.600.000 đồng/tháng = 81.600.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất của chồng bà N là ông Đậu Đức T: 02 tháng lương x 15.000.000 đồng/tháng = 30.000.000 đồng;

+ Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: 30 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định 30 tháng lương x 1.300.000 đồng/tháng = 39.000.000 đồng;

+ Chi phí mua sữa ngoài cho con uống do bà N nằm viện nên không có sữa mẹ: 06 tháng x 1.200.000 đồng/tháng = 7.200.000 đồng;

+ Chi phí thuê người chăm sóc khi bà N nằm bệnh viện và điều trị tại nhà: 03 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP là chủ phương tiện liên đới bồi thường thiệt hại là 231.701.718 đồng, trừ 28.000.000 đồng ông Đ đã bồi thường trước số tiền còn lại là 203.701.718 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2019, lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Quốc Đ trình bày:*

Ông Lê Quốc Đ xác định vào ngày 28/11/2017 ông Đ điều khiển xe ô tô tải (xe Ben) mang biển số kiểm soát 61H-6047 xe ô tô này thuộc quyền sở hữu của Công ty thương mại và đầu tư phát triển Becamex (nay là Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – CTCP), từ Ngã tư B thuộc thị xã D đến ngã tư đường M giao nhau với đường T thuộc thị xã T thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số kiểm soát 61D1-703.33 do bà Nguyễn Thị Tuyết N điều khiển, khi tai nạn xảy ra thì ông Đ là người trực tiếp đưa bà N vào bệnh viện.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương số 23/2018/GDPY ngày 24/10/2018 tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà N do thương tích gây nên là 37%.

Theo kết luận điều tra của Công an thị xã T xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của ông Đ. Thời gian bà N điều trị tại bệnh viện thì ông Đ có đến thăm hỏi và có bồi thường được cho bà N một khoản tiền là 28.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn một mình nuôi hai con nhỏ, thu nhập không ổn định, từ ngày xảy ra tai nạn bằng lái bị công an giữ mới nhận lại được 04 tháng nay, hiện ông Đ không đi lái xe, mà đang bóc củi thuê, nên chưa tiếp tục bồi thường được thêm khoản tiền nào nữa. Ông Đ biết việc gây tai nạn cho bà N là thiệt hại rất lớn về sức khỏe cho bà N, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn trong khi đó chủ sở hữu phương tiện không hỗ trợ ông Đ được khoản nào nên ông không thể tiếp tục bồi thường cho bà N.

Nay bà Nguyễn Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ và Tổng công ty CTCP là chủ phương tiện liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N số tiền nêu trên nhưng, do hoàn cảnh khó khăn và chủ phương tiện Tổng công ty CTCP không hỗ trợ gì cho ông Đ nên không thể bồi thường theo yêu cầu của bà N. Hiện ông chỉ có thể hỗ trợ thêm cho bà N 50.000.000 đồng, nếu bà N đồng ý với mức 50.000.000 đồng thì ông sẽ

giao tiền và đề nghị bà N rút đơn kiện về, nếu bà N không đồng ý với mức này thì ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Tại tự khai ngày 03/7/2019 và biên bản lấy lời khai bổ sung ngày 03/7/2019 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty CTCP, ông Nguyễn Văn Đ1 trình bày:* Tháng 8/2013 Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – CTCP (gọi tắt là Công ty CTCP) (thời điểm này là Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH một thành viên) có giao cho ông Lê Quốc Đ xe ô tô tải (xe Ben) mang biển số kiểm soát 61H-6047, giữa Công ty CTCP và ông Đ có ký hợp đồng lao động, hợp đồng giao khoán, Công ty giao xe, điều động luôn bảo đảm hàng hóa cho tài xế chạy để có doanh thu, còn ông Đ có trách nhiệm là lái xe an toàn, chấp hành luật lệ giao thông và chịu mọi chi phí phát sinh, rủi ro..., Công ty có tham gia bảo hiểm cho tài xế để khi có sự cố xảy ra thì bảo hiểm sẽ trả những chi phí cho tài xế theo luật định.

Ngày 28/11/2017 ông Đ điều khiển xe ô tô tải (xe Ben) mang biển số kiểm soát 61H-6047, từ Tân Vạn thuộc thị xã D hướng về M đến đoạn giao nhau với đường T thuộc thị xã T thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số kiểm soát 61D1-703.33 do bà Nguyễn Thị Tuyết N điều khiển, khi tai nạn xảy ra thì bà N, ông Đ là người trực tiếp đưa bà N vào bệnh viện, sau đó ông Đ có gọi điện cho ông Đ1 vào bệnh viện xem tình hình của bà N. Sau khi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương chuyển bà N xuống bệnh viện Chợ Rẫy, ông Đ tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn neo đơn nhưng cũng đã cố túc trực và tạm ứng tiền viện phí cho bà N.

Theo kết luận điều tra của Công an thị xã T xác định nguyên nhân gây tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của ông Đ. Thời gian bà N điều trị tại bệnh viện thì ông Đ1 đại diện Công ty CTCP và ông Đ có đến thăm hỏi bà N và ông Đ có bồi thường được cho bà N một khoản tiền là 28.000.000 đồng, do hoàn cảnh ông Đ khó khăn một mình nuôi hai con nhỏ, thu nhập không ổn định, nên chưa tiếp tục bồi thường thêm được khoản tiền nào thêm nữa.

Nay yêu cầu trước khởi kiện của bà N, ông Đ1 đại diện Tổng công ty CTCP không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu Công ty CTCP phải liên đới cùng với ông Lê Quốc Đ bồi thường cho bà N số tiền 378.090.000 đồng, vì theo hợp đồng giao khoán đã được ký kết giữa Công ty CTCP với ông Đ nếu trong trường hợp xảy sự cố, tai nạn... thì trách nhiệm thuộc về cá nhân tài xế (cá nhân ông Đ) chứ không phải thuộc trách nhiệm của Công ty CTCP.

- *Tại văn bản ngày 15/10/2019 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương) ông Nguyễn Văn H trình bày:* Giấy chứng nhận bảo hiểm số 070016379/16 cấp ngày 01/01/2017 đối với xe mô tô mang biển số kiểm soát 61H-6047, Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương) là nhà bảo hiểm có liên quan đến sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới của chủ xe đối với bên thứ ba, tuân thủ theo quy tắc bảo hiểm ban hành kèm với thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/01/2016 của bộ tài chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, theo đó khi phát sinh trách nhiệm dân sự và nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường từ người tham gia bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ giải quyết quyền lợi bảo hiểm dựa theo thông tư này. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 “*khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho chủ xe cơ giới số tiền mà chủ xe cơ giới đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.*

Trường hợp chủ xe cơ giới chết hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường trực tiếp cho người bị thiệt hại”. Trong vụ án này bà Nguyễn Thị Tuyết N chỉ yêu cầu ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà N, không yêu cầu bất cứ vấn đề gì đối với Công ty Bảo hiểm, nên Công ty bảo hiểm không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án này.

- *Tại bản tự khai ngày 07/8/2019, lời khai trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đậu Đức T trình bày:* Ông Đậu Đức T là chồng của bà Nguyễn Thị Tuyết N, ngày 28/11/2017 thì bà N bị tai nạn do ông Lê Quốc Đ gây ra, sau khi tai nạn xảy ra bà N có điều trị tại bệnh viện và tại nhà. Do có con nhỏ, không có người thân nên ông T đã xin nghỉ phép 02 tháng để chăm sóc cho bà N. Thời điểm bà N bị tai nạn thì ông T đang làm việc tại Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ P mức lương là 15.000.000 đồng/tháng. Thời gian ông T xin nghỉ phép để chăm sóc bà N là 02 tháng nên thu nhập của ông T bị mất là 02 tháng lương x 15.000.000 đồng/tháng = 30.000.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2019, người làm chứng bà Lê Thị Kim L trình bày:* Bà L không có quan hệ và quen biết gì với và bà Nguyễn Thị Tuyết N, vào ngày 29/11/2017 thì có một người bạn tên T1 (người này quen biết với bà N) có nói với bà L là bà N mới bị tai nạn đang tìm người chăm sóc và người bạn này có nhờ bà L chăm sóc cho bà N trong thời gian bà N điều trị, bà L nhận lời và lên bệnh viện chăm sóc bà N trong thời gian nằm bệnh viện, sau khi bà N xuất viện về thì bà L tiếp tục chăm sóc bà N. Tổng thời gian chăm sóc bà N từ ngày 29/11/2017 đến ngày 01/3/2018 (hơn 03 tháng) với số tiền là 4.000.000 đồng/tháng. Công việc chăm sóc bà N bao gồm: vệ sinh cá nhân, ăn uống, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc con cái của bà N. Đến ngày 01/3/2018 bà L thấy bà N đã khỏe nên bà xin nghỉ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N đối với bị đơn ông Lê Quốc Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty CTCP có cơ sở chấp nhận một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N thì đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” quy định tại Khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn xác định lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú là phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Lê Quốc Đ; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty CTCP ông Nguyễn Văn Đ1; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương) ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan ông Đậu Đức T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 11/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP là chủ phương tiện liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 231.701.718 đồng (theo đơn khởi kiện ngày thì bà N yêu cầu số tiền là 378.090.000 đồng). Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ Điều 235, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận đối với việc xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà N.

[4] Đối với vấn đề bà N yêu cầu ông Đ và Tổng công ty CTCP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà N: Theo hợp đồng giao khoán có quy định ông Đ chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển như: Chi phí nhiên liệu, lương tài xế, lương phụ xế.....các chi phí phát sinh do chủ quan hay khách quan mà bên B (ông Đ) gây nên. Tuy nhiên, việc quy định trách nhiệm của ông Đ trong hợp đồng giao khoán không quy định rõ là các chi phí gì, không quy định trách nhiệm trong trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn thì trách nhiệm bồi thường thuộc về ai. Đồng thời kèm theo hợp đồng giao khoán là biên bản bàn giao xe thì bàn giao xe tải ben, hiệu xe HuynDai biển số 61L 1799, trong khi đó xe gây tai nạn là xe tải ben hiệu HuynDai biển số 6047. Vì vậy, bà N yêu cầu ông Đ và Tổng công ty CTCP có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà N là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với các khoản yêu cầu bồi thường của bà N gồm:

[5.1] Chi phí hợp lý của việc cứu chữa là 61.901.718 đồng là các chi phí hợp lý của việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giám sát gồm: tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X Quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, tiền viện phí, tiền thuốc, tàu xe đi lại....Xét bà Nhung yêu cầu số tiền này và bà Nhung có cung cấp đầy đủ các hóa đơn chứng từ hợp lệ và phù hợp với quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 nên được chấp nhận.

[5.2] Thu nhập thực tế của bà N bị thiệt hại: 06 tháng lương x 13.600.000 đồng/tháng = 81.600.000 đồng. Xét trước thời điểm bà N bị tai nạn bà N làm kế toán tại Công ty TNHH K. Bà N bị tai nạn vào ngày 28/11/2017 và phải điều trị lâu dài, nên bà N có thời gian nghỉ phép để điều trị vết thương là 06 tháng tính từ ngày 28/11/2017 đến ngày 28/5/2018. Suốt thời gian mà N nghỉ phép để điều trị thương tật thì bà N không được hưởng lương hay bất cứ khoản phụ cấp nào, mức lương ba tháng liền kề trước khi xảy ra tai nạn của bà N, tháng 9/2017 là 13.775.258 đồng; tháng 10/2017 là 14.252.950 đồng và tháng 11/2017 là 13.036.412 đồng, vậy bình quân lương mỗi tháng của bà N là 13.688.206 đồng (theo công thức lương tháng 09 + 10 + 11/2017 = 41.688.207 đồng : 3 = 13.688.206 đồng/tháng), tuy nhiên bà N chỉ yêu cầu là 13.600.000 đồng/tháng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm a, b tiểu mục 1.2 mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 nên được chấp nhận.

[5.3] Thu nhập thực tế bị mất của chồng bà N là ông Đậu Đức T: 02 tháng lương x 15.000.000 đồng/tháng = 30.000.000 đồng. Đối với yêu cầu này thì được ông T, bà N xác nhận và Công ty nơi ông T làm việc xác nhận (về mức lương, thời gian nghỉ phép) là có

căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm a, b tiểu mục 1.3 mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 nên được chấp nhận.

[5.4] Chi phí thuê người chăm sóc khi bà N nằm bệnh viện: 03 tháng x 4.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng, yêu cầu này được bà Lê Thị Kim L là người trực tiếp chăm sóc bà N trong thời gian điều trị (tại bệnh viện và nhà) xác nhận là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm a, b tiểu mục 1.4 mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NĐ – HĐTP ngày 08/7/2006 nên được chấp nhận.

[5.5] Chi phí mua sữa ngoài cho con uống là 06 tháng x 1.200.000 đồng/tháng = 7.200.000 đồng: Bà N xác định thời điểm bà N xảy ra tai nạn con bà N còn nhỏ chưa được 01 tuổi, do bà N nằm viện không có sữa mẹ nên phải mua sữa ngoài cho con uống và bà N có cung cấp các hóa đơn mua sữa cho con từ tháng 11/2017 đến tháng 4/2018 số tiền mỗi tháng là 1.275.000 đồng x 06 tháng là 7.650.000 đồng, tuy nhiên bà N chỉ yêu cầu mỗi tháng 1.200.000 đồng. Xét thời điểm bà N bị tai nạn đang nuôi con nhỏ, bà N bị tai nạn ảnh hưởng đến việc nuôi con bằng sữa mẹ nên yêu cầu chi phí mua sữa ngoài nuôi con của bà N là có căn cứ chấp nhận.

[5.6] Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần: Sau khi bà N bị tai nạn do hành vi phạm luật giao thông của ông Đ gây ra, bà N bị giảm sút sức khỏe, ảnh hưởng về tinh thần. Tỷ lệ tổn thất của bà Nguyễn Thị Tuyết N là có thật, do hành vi trái pháp luật của ông Lê Quốc Đ gây ra nên việc bà N yêu cầu bị đơn và chủ phương tiện phải liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Do các đương sự không tự thỏa thuận được mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần nên căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 Phần I Nghị quyết 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 để xác định mức độ tổn thất về tinh thần của người bị thiệt hại làm căn cứ buộc bị đơn và chủ phương tiện bồi thường. Tuy nhiên, mức yêu cầu bồi thường 30 tháng lương cơ sở là quá cao chỉ có cơ sở buộc ông Đ và Tổng công ty CTCP có trách nhiệm liên đới bồi thường 12 tháng lương cơ sở để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà N. Bà N xác định chỉ yêu cầu mức lương làm căn cứ bồi thường là 1.300.000 đồng. Xét Nghị định 38/2019/NĐ – CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang kể từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng/tháng, việc bà N yêu cầu mức lương là 1.300.000 đồng thấp hơn mức quy định của nhà nước là có lợi cho ông Đ và Tổng công ty CTCP nên lấy mức lương cơ sở 1.300.000 đồng để tính mức bồi thường. Vậy số tiền ông Đ và Tổng công ty CTCP có trách nhiệm liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho bà N là 12 tháng lương cơ sở thành tiền là 15.600.000 đồng (theo công thức 12 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng = 15.600.000 đồng).

[5.7] Tổng số tiền ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết N là 208.301.718 đồng, trừ số tiền ông Đ đã bồi thường trước là 28.000.000 đồng. Ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP còn phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết N là 180.301.718 đồng.

[6] Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương) xác định trong vụ án này thì Công ty bảo hiểm có không quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì vì bà Nguyễn Thị Tuyết N chỉ yêu cầu ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP phải liên đới bồi thường cho bà N số tiền 231.701.718 đồng, không yêu cầu gì đối với Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương). Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương), nếu sau này các đương sự trong vụ án có yêu cầu gì đối

với Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương) thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 5 Điều 147; Điều 228; Khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N với bị đơn ông Lê Quốc Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty CTCP về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại”.

Buộc ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền là 180.301.718 đồng (một trăm tám mươi triệu ba trăm lẻ một nghìn bảy trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc Đ và Tổng công ty CTCP phải chịu 9.015.086 đồng (chín triệu không trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi sáu đồng). Bà Nguyễn Thị Tuyết N không phải chịu.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Lê Quốc Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty CTCP, Công ty Bảo hiểm B (B Bình Dương) và ông Đậu Đức Tùng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: hsva, VP.

Phan Thị Minh Châu